

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **344/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/5/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Quý

Ông Tạ Công Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 929/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Đỗ Thị Bé T, sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐM, xã LBĐ, huyện CG, tỉnh Tiền Giang

2/ Bị đơn: Lê Hồng S, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Bé T trình bày:

Chị và anh Lê Hồng S cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau cưới chị về sống bên gia đình anh S (chung nhà gia đình chồng). Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh S thường hay đi uống rượu, về nhà xay xén nên thường chửi xàm nói nhảm đến 2-3 giờ sáng mới thôi, anh S còn nhiều lần đuổi chị đi nên cuối năm 2018 chị có đi một lần, sau đó anh S có đến rước một lần, vì còn tình cảm nên chị có trở về. Tiếp tục chung sống được khoảng 06 tháng thì chị đi luôn cho đến nay, nguyên nhân do

anh S không thay đổi, thường hay đi uống rượu về chửi, không chịu làm ăn. Anh S không có tiền rước chị về mà chỉ có điện thoại kêu về, ngày tết cũng không đến nhà cha mẹ vợ, sau đó thì kêu chị làm đơn ly hôn và hai bên không còn liên lạc nhau từ cuối năm 2019 đến nay. Anh S không thay đổi, chị không còn tình cảm nữa nên yêu cầu được ly hôn. Chị và anh S không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Anh Lê Hồng S đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn như đã trình bày. Anh S vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Lê Hồng S được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Bé T và anh Lê Hồng S cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2017 tại UBND xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị T trình bày tại phiên tòa thì vợ chồng sống không hạnh phúc do anh S không lo làm ăn, thường hay đi uống rượu rồi về nhà chửi, từ đó vợ chồng mâu thuẫn nhau, chị và gia đình khuyên nhiều lần mà không thay đổi, đến giữa năm 2019 chị về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, chị T xin ly hôn nhưng anh S không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn cương quyết xin được ly hôn, anh S không đến Tòa án và vắng mặt không lý do điều này thể hiện anh S không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị T quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị T và anh S không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị T xin ly hôn với anh S là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị T trình bày không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đỗ Thị Bé T được ly hôn với anh Lê Hồng S.

2. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Bé T chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0003783 ngày 28/12/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: chị Đỗ Thị Bé T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hồng S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh